

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-05-2025.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.  
2, Ông Nguyễn Hữu Đệ.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên  
Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội  
tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vi Đình T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị T1, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Thôn L, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại: Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H.

- Có mặt: Ông T.
- Vắng mặt: Bà T1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 23 tháng 01 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là ông Vi Đình T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị T1 xây dựng gia đình với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn cảnh khi đó cả hai đều có vợ, có chồng và có con riêng nhưng đã ly hôn. Cưới xong, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà thuê ở số E, đường Đ, Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến ngày 15 tháng 03 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng. Nguyên nhân chủ yếu là bà T1 làm những việc không phù hợp với quy định của pháp luật, ông khuyên can nhiều lần nhưng không nghe dẫn đến việc ông và bà T1 sống ly thân nhau từ ngày 03/07/2023 đến nay. Ngày 20/12/2024, bà T1 bị Công an huyện Đ bắt tạm giam về tội “Môi giới mại dâm” và đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 36 tháng tù giam. Hiện nay bà T1 đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Ông xác định tình cảm giữa ông và bà T1 không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông xin được ly hôn bà T1 để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông và bà Trần Thị T1 không có con chung nên không phải đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Do bà Trần Thị T1 đang trong thời gian chấp hành án phạt tù nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai ngày 11/02/2025 và ngày 17/04/2025, bị đơn trong vụ án là bà Trần Thị T1 trình bày: Năm 2020, bà và ông Vi Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay bà đang phải chấp hành án phạt 36 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Việc ông T xin ly hôn bà cũng đồng ý nhưng phải dành cho bà có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông T sau khi bà đã chấp hành xong án phạt tù, ra trại về quê sinh sống.

- Về con chung: Giữa bà và ông Vi Đình T không có con chung nên không phải đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Do bà hiện đang phải chấp hành án phạt tù, bị hạn chế quyền công dân nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn là ông Vi Đình T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Tòa án, các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà Trần Thị T1 đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án nhưng bà đã có đơn xin vắng mặt.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều: 51 và 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Các Điều: 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vi Đình T đối với bà Trần Thị The .

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chưa giải quyết.

- Về án phí: Ông Vi Đình T phải nộp án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Nguyên đơn là ông Vi Đình T khởi kiện xin ly hôn đối với bà Trần Thị T1 có địa chỉ nơi thường trú tại: Thôn L, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bị đơn trong vụ án là bà Trần Thị T1 đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H hạn chế quyền công dân, vì vậy, bà T1 đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo thủ tục chung.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Đình T và bà Trần Thị T1 xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Đăng ký số: 26 ngày 30/07/2020). Sau khi cưới, ông bà chung sống với nhau tại số nhà E, đường Đ, Tổ C, thị trấn Đ là nơi được thuê để bà T1 mở quán bán Cà phê giải khát.

Quá trình chung sống, giữa ông T và bà T1 đã xảy ra mâu thuẫn từ tháng 03 năm 2021 và sống ly thân nhau từ ngày 03/07/2023. Do bà T1 vi phạm pháp luật hình sự bị Công an huyện Đ bắt tạm giam từ ngày 24/12/2024 và bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” tại Bản án số 46/2025/HS-ST ngày 18/03/2025. Hiện bà T1 đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Nay hai bên cùng xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và thuận tình ly hôn nhau.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với ông T và bà T1 thì không được như vậy, hôn nhân của ông bà tồn tại đến nay mới được gần 05 năm nhưng đời sống chung giữa hai người đã xảy ra rạn nứt từ tháng 03 năm 2021, sống ly thân nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Cho thấy, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được là xây dựng gia đình hạnh phúc, việc ông T xin ly hôn và bà T1 cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được ghi nhận để giải phóng cho hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[2.2]. Về con chung: Ông Vi Đình T và bà Trần Thị T1 không có con chung nên không phải đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Do bà Trần Thị T1 đang phải chấp hành án phạt tù, các bên chưa yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung nên trong phạm vi vụ án này Toà án không xét. Sau khi bà T1 chấp hành xong hình phạt tù, các bên có tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được Toà án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác về chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn là ông Vi Đình T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, ông Vi Đình T và bà Trần Thị T1 đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Xử:**

**1,** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vi Đình T và bà Trần Thị The .

**2,** Về con chung: Không có.

**3,** Về tài sản chung: Tòa án chưa giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác về chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**4,** Về án phí: Ông Vi Đình T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071832 ngày 23/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, nay được chuyển thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước.

**5,** Về quyền kháng cáo: Ông Vi Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Ngọc Lân**

2

,

6